

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA
HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 66/2012/TTLT-BNNPTNT-
BTC-BKHCN*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định số 846/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện
thí điểm đặt hàng một số sản phẩm khoa học và công nghệ
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm đặt hàng một số sản phẩm khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm đặt hàng một số sản phẩm khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện thí điểm đặt hàng một số sản phẩm khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 02/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thí điểm đặt hàng một số sản phẩm khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ

1. Đối tượng thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ là các sản phẩm được áp dụng theo Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 846/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Giống cây trồng, cây lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản mới có các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phù hợp với yêu cầu ứng dụng vào sản xuất và được Hội đồng khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, nghiệm thu, đề nghị công nhận chính thức, cho sản xuất thử, hoặc công nhận là tiến bộ kỹ thuật;

b) Mẫu máy, thiết bị, công cụ sản xuất, sản phẩm, chế phẩm mới có các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phù hợp với yêu cầu ứng dụng vào sản xuất và được Hội đồng khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, nghiệm thu, đề nghị công nhận là tiến bộ kỹ thuật cho áp dụng trong sản xuất;

c) Quy trình công nghệ sản xuất mới có hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn so với quy trình công nghệ sản xuất hiện có đang sử dụng, phù hợp với yêu cầu ứng dụng vào sản xuất và được Hội đồng khoa học công nghệ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, nghiệm thu, đề nghị công nhận là tiến bộ kỹ thuật.

2. Điều kiện thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ là các sản phẩm được áp dụng theo Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 846/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để tạo ra sản phẩm cuối cùng được tính đúng, tính đủ trên cơ sở các định mức hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ không được cao hơn giá trị thị trường hoặc hiệu quả kinh tế - xã hội của sản phẩm cuối cùng;

b) Giá trị thị trường của sản phẩm cuối cùng được xác định tại thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và dựa trên cơ sở so sánh với mức giá trên thị trường để mua sản phẩm tương tự cùng loại đang được sử dụng; hiệu quả kinh tế - xã hội của sản phẩm cuối cùng được xác định trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế - xã

hội khi áp dụng sản phẩm cuối cùng trong sản xuất sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công nhận;

c) Có văn bản cam kết tiếp nhận, ứng dụng sản phẩm cuối cùng của địa phương (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), doanh nghiệp hoặc người sản xuất.

Điều 3. Xác định, phê duyệt nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ

Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm; thẩm định nội dung và kinh phí và phê duyệt nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ (sau đây gọi là nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện, áp dụng theo Quy chế quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BNN ngày 15/5/2006, bao gồm:

1. Xác định nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm

Việc xác định nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua đề xuất của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cá nhân và đặt hàng trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

a) Căn cứ vào các đối tượng được nêu trong Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 846/QĐ-TTg và tại điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này, các tổ chức khoa học và công nghệ và cá nhân đề xuất đăng ký thực hiện thí điểm đặt hàng sản phẩm gửi cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này);

Căn cứ vào kế hoạch và thực tiễn phát triển sản xuất nông nghiệp, phương hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành, các cơ quan quản lý chuyên ngành và khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp đề xuất cho Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt hàng các sản phẩm khoa học và công nghệ để các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ đăng ký thực hiện;

b) Trên cơ sở đề xuất đăng ký của các tổ chức, cá nhân và của các cơ quan quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định và phê duyệt danh mục các nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm; thông báo cho các tổ chức và cá nhân thuộc Bộ đăng ký xây dựng thuyết minh tổng thể nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm để tuyển chọn, xét chọn theo quy định (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm

a) Việc tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm được áp dụng đối với các nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng

tham gia thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất; việc xét chọn (giao trực tiếp) được áp dụng đối với các nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm mà nội dung chỉ có một tổ chức có đủ điều kiện về chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện;

b) Tổ chức chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (đơn vị dự toán cấp 2) hoặc trực thuộc các Viện xếp hạng đặc biệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị dự toán cấp 3);

c) Cá nhân chủ nhiệm là cán bộ nghiên cứu khoa học thuộc tổ chức đăng ký chủ trì, có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm nghiên cứu thuộc lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ ít nhất 05 năm trở lên và còn tuổi công tác theo quy định ít nhất là 06 tháng trở lên tính đến thời điểm kết thúc nhiệm vụ, được Thủ trưởng tổ chức đăng ký chủ trì đồng ý bằng văn bản.

3. Thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm

Căn cứ vào kết quả tuyển chọn, xét chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định nội dung nghiên cứu khoa học, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và dự toán tổng thể kinh phí thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm theo các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 846/QĐ-TTg và cụ thể tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư này.

4. Phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm

a) Căn cứ vào kết quả tuyển chọn, xét chọn và thẩm định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt các nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm, bao gồm: Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm, số lượng sản phẩm, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm cuối cùng, tổng mức kinh phí và kinh phí tạm ứng mỗi năm;

b) Sau khi phê duyệt nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này); tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính để phối hợp thực hiện.

Điều 4. Kiểm tra, giám sát và nghiệm thu nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khoa học và công nghệ

1. Kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng

a) Tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm; định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và kiến nghị (nếu có) cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Định kỳ hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính kiểm tra, đánh giá tiến độ và tình hình thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm; trường hợp kiểm tra thấy tổ chức chủ trì không có khả năng hoàn thành hợp đồng, thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản thông báo cho tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ để dừng thực hiện.

2. Nghiệm thu nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm

a) Nghiệm thu hàng năm

Trên cơ sở báo cáo của chủ nhiệm nhiệm vụ, tổ chức chủ trì nghiệm thu khối lượng công việc hoặc sản phẩm hàng năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; biên bản nghiệm thu thực hiện nhiệm vụ hàng năm là một văn bản bắt buộc của hồ sơ quyết toán kinh phí nhiệm vụ hàng năm;

b) Nghiệm thu khi kết thúc

Việc nghiệm thu nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm khi kết thúc được thực hiện 2 cấp: Cấp cơ sở của tổ chức chủ trì và cấp Bộ thông qua Hội đồng khoa học và công nghệ;

Biểu mẫu báo cáo, hồ sơ nghiệm thu, biểu mẫu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm áp dụng tương tự như đối với nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Điều 5. Xác định tổng kinh phí thực hiện hợp đồng

Tổng kinh phí thực hiện hợp đồng được tính đúng, tính đủ các nội dung chi để thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng trên cơ sở định mức hiện hành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, bao gồm các khoản chi sau:

1. Công lao động

Tiền lương, tiền công lao động của cán bộ nghiên cứu và công lao động phổ thông trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm.

2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng để thực hiện nhiệm vụ với đơn giá hiện hành tại thời điểm thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ.

3. Thiết bị, máy móc

Chi phí mua, hoặc thuê các thiết bị, máy móc đối với các thiết bị, máy móc mà tổ chức chủ trì không có.

4. Sửa chữa nhỏ

Chi phí sửa chữa nhỏ, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị của tổ chức chủ trì hoặc thuê mặt bằng nhà xưởng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ thí điểm đặt hàng sản phẩm.